

Số: ~~177~~ /KH-UBND

Hà Nội, ngày ~~14~~ tháng 9 năm 2018

KẾ HOẠCH

Sơ kết công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Kế hoạch công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2018 (ban hành kèm theo Quyết định số 8956/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND Thành phố), UBND Thành phố ban hành Kế hoạch sơ kết Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24/8/2016 của UBND Thành phố về CCHC nhà nước Thành phố giai đoạn 2016-2020 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 158/KH-UBND) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 158/KH-UBND trong thời gian qua; khẳng định những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, trên cơ sở đó đề ra những giải pháp để hoàn thành các mục tiêu đến năm 2020.

- Phát hiện những sáng kiến, cách làm hay, những điển hình tốt trong công tác CCHC để nhân rộng.

2. Yêu cầu

- Việc sơ kết bảo đảm thực hiện nghiêm túc, đúng nội dung, tiến độ đề ra, hiệu quả, thiết thực, tránh hình thức.

- Việc sơ kết được tính từ khi ban hành Kế hoạch số 158/KH-UBND (riêng số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/8/2018).

II. NỘI DUNG SƠ KẾT

1. Nội dung sơ kết chung

a) Đánh giá khái quát tình hình triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 158/KH-UBND tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố.

b) Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành tại cơ quan, đơn vị:

- Việc tổ chức quán triệt Kế hoạch số 158/KH-UBND;

- Việc xây dựng và ban hành các văn bản cụ thể hóa Kế hoạch số 158/KH-UBND để triển khai thực hiện ở cấp mình và các đơn vị trực thuộc;

- Việc củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC (nếu có) tại các cơ quan, đơn vị; công tác tuyên truyền; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

c) Đánh giá kết quả tổ chức thực hiện theo các mục tiêu, nhiệm vụ trên 06 nội dung tại Kế hoạch số 158/KH-UBND: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính (báo cáo đánh giá cần xác định mức độ hoàn thành so với chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch số 158/KH-UBND).

d) Nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm (Qua sơ kết, phát hiện những sáng kiến và cách làm hay trong công tác CCHC đồng thời chỉ rõ những vấn đề không phù hợp, còn bất cập, những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình thực hiện).

đ) Kiến nghị, đề xuất trong công tác CCHC.

2. Nội dung sơ kết chuyên đề

- **Chuyên đề 1 (Sở Nội vụ):** Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành CCHC trong thời gian qua của UBND Thành phố và các cấp, các ngành; công tác cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

- **Chuyên đề 2 (Sở Tư pháp):** Đánh giá kết quả tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong cải cách thể chế, trọng tâm là công tác rà soát, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật; đánh giá tác động của cơ chế, chính sách đã đề xuất với Trung ương và cơ chế, chính sách được quy định trong Luật Thủ đô đối với việc xây dựng, phát triển và quản lý Thủ đô.

- **Chuyên đề 3 (Văn phòng UBND Thành phố):** Đánh giá công tác kiểm soát TTHC, việc tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố gắn với kết quả thực hiện Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND và Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND của UBND Thành phố.

- **Chuyên đề 4 (Sở Kế hoạch và Đầu tư):** Đánh giá kết quả triển khai thực hiện phân cấp quản lý trong thời gian qua trên địa bàn Thành phố; việc đầu tư, nâng cấp trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị đặc biệt là UBND các xã, phường, thị trấn.

- **Chuyên đề 5 (Sở Tài chính):** Đánh giá kết quả thực hiện cải cách tài chính công (trọng tâm là cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần).

- **Chuyên đề 6 (Sở Khoa học và Công nghệ):** Đánh giá kết quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Thành phố (tập trung đánh giá mức

độ hoàn thành chỉ tiêu); việc chuyển đổi thực hiện theo ISO 9001:2015; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong điện tử hóa các quy trình ISO.

- **Chuyên đề 7 (Sở Thông tin và Truyền thông):** Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính nhà nước; công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC trên địa bàn Thành phố (tập trung đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã báo cáo kết quả sơ kết (theo Đề cương gợi ý và biểu Phụ lục kèm theo Kế hoạch này) về Sở Nội vụ để tổng hợp trước ngày 20/9/2018. Việc tổ chức sơ kết được triển khai thực hiện với các hoạt động, hình thức phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Các Sở, ban, ngành được phân công xây dựng báo cáo chuyên đề ngoài gửi báo cáo sơ kết của cơ quan, đơn vị, đồng thời, gửi báo cáo chuyên đề (theo nội dung tại mục 2) về Sở Nội vụ để tổng hợp trước ngày 20/9/2018.

3. Sở Nội vụ chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này; tổng hợp, xây dựng Báo cáo sơ kết trình UBND Thành phố trước ngày 10/10/2018./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PVP;
- Các phòng: NC, TKBT, KGVX, KT, HC-TC;
- Công giao tiếp điện tử HN, Báo Hà Nội Mới, Báo Kinh tế Đô thị;
- Lưu: VT, NC_(B), SNV.

3478 (1307)



Nguyễn Đức Chung



ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo sơ kết công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020
kèm theo Kế hoạch số ~~177~~ /KH- UBND ngày 14 /9/2018 của
Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Căn cứ Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24/8/2016 của UBND Thành phố về CCHC nhà nước Thành phố giai đoạn 2016-2020, các cơ quan, đơn vị xây dựng báo cáo theo Đề cương với nội dung chủ yếu sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Nêu khái quát những đặc điểm nổi bật có tác động đến việc chỉ đạo tổ chức thực hiện cải cách hành chính (CCHC) và chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị;
- Tình hình, kết quả tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24/8/2016 của UBND Thành phố.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh, chỉ đạo

- Việc xây dựng và ban hành các chương trình, đề án, quy định, quy chế, kế hoạch nhằm cụ thể hoá Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24/8/2016 của UBND Thành phố ở cơ quan, đơn vị mình (*thống kê cụ thể tổng số các loại văn bản đã ban hành*);
- Việc phân công lãnh đạo, chỉ đạo, phụ trách lĩnh vực CCHC; việc củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC (nếu có); việc xây dựng ban hành, thực hiện quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.
- Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ; việc sơ kết đánh giá kết quả thực hiện chương trình, đề án, kế hoạch để rút ra kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; việc báo cáo định kỳ về UBND Thành phố;
- Những thuận lợi, khó khăn (xác định rõ nguyên nhân) trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo (nhấn mạnh những yếu tố tác động trực tiếp đến việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch).

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt

- Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24/8/2016 của UBND Thành phố, các văn bản của Trung ương, Thành phố, cơ quan, đơn vị về CCHC;

- Việc tổ chức giao ban (có thể lồng ghép các nội dung khác) tháng, quý, hàng năm về CCHC; việc xây dựng các chuyên đề về thông tin, tuyên truyền về CCHC; việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác CCHC đối với cán bộ, công chức, viên chức;

- Kết quả công tác vận động, phổ biến, tuyên truyền tới đội ngũ cán bộ, công chức về Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24/8/2016 của UBND Thành phố (số hoạt động, hình thức, nội dung tuyên truyền, quán triệt; số lượt người tham dự...);

- Đánh giá kết quả đạt được về thay đổi nhận thức trong đội ngũ cán bộ, công chức; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai;...

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc cơ quan, đơn vị đã ban hành kế hoạch hoặc quyết định kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC;

- Tổng số cuộc kiểm tra, giám sát đã thực hiện (thống kê từ 01/01/2017 đến 31/8/2018); số cuộc kiểm tra đột xuất; Số đơn vị được kiểm tra/tổng số đơn vị;

- Kết quả kiểm tra: Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra; Số vấn đề đã xử lý giải quyết; Số CB,CC,VC được biểu dương, khen thưởng; Số CB, CC, VC bị xử lý trách nhiệm; hình thức xử lý;

- Đánh giá chung kết quả đạt được trong công tác kiểm tra, giám sát;...

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN: tính từ khi ban hành Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24/8/2016 của UBND Thành phố (*riêng số liệu báo cáo tính từ 01/01/2017 đến 31/8/2018*).

1. Cải cách thể chế

- Việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, kịp thời và khả thi;

- Việc ban hành và đề nghị sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật (nếu có).

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Việc công khai, minh bạch các thông tin về thủ tục hành chính (TTHC) (đầy đủ, kịp thời, thường xuyên, rõ ràng). Việc áp dụng các hình thức công khai để người dân dễ tiếp cận, khai thác, sử dụng và giám sát việc thực hiện;

- Việc rà soát, đơn giản hoá TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là các TTHC liên quan tới người dân, doanh nghiệp và gắn việc rà soát các TTHC với việc rà soát chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị;

- Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, huỷ bỏ, hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, huỷ bỏ hoặc bãi bỏ TTHC và quy định có liên quan đến TTHC không hợp pháp, hợp lý;

- Việc thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ hành chính; việc thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan, đơn vị; việc phối hợp với các cơ quan thuộc Thành phố để giải quyết các TTHC liên thông; việc triển khai lắp đặt Camera giám sát tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả;

- Việc xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC (số lượng phản ánh, kiến nghị; đã xử lý; chưa xử lý...);

- Đánh giá, nhận xét về trách nhiệm phục vụ của cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Việc tiếp tục kiện toàn, tổ chức bộ máy nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền; việc thực hiện đúng quy định của Trung ương, Thành phố về chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

- Việc thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực: giao thông đô thị, vệ sinh môi trường, y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa và thể thao tại địa phương, đơn vị;

- Việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với cơ quan hành chính và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Việc xây dựng, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một cách đồng bộ, thực sự trong sạch, vững mạnh, có đủ phẩm chất năng lực để thực thi nhiệm vụ được giao; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao;

- Việc bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt;

- Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức thực hiện công việc liên quan đến CCHC;

- Việc tổ chức thực hiện các biện pháp để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực và công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức; việc xử lý các trường hợp sai phạm, những người không đủ phẩm chất và năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Cải cách tài chính công

- Đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính: phân tích các nội dung khoán chi (kinh phí giao, nội dung chi, tình hình sử dụng

kinh phí được giao, tình hình sử dụng kinh phí tiết kiệm, chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức và người lao động ...)

- Việc đổi mới cơ chế quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị;
- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

6. Hiện đại hoá hành chính

- Công tác chỉ đạo để xây dựng cơ quan hành chính các cấp thực sự trong sạch vững mạnh; tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan hành chính; đề cao kỷ luật, kỷ cương, nâng cao ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức thực hiện giải quyết các TTHC ở cơ quan, đơn vị;

- Việc đổi mới phương thức hội họp. Kết quả: giảm số hội nghị, giảm các giấy tờ hành chính; việc thực hiện các văn bản, tài liệu trao đổi giữa các cơ quan hành chính dưới dạng thư điện tử;

- Việc đẩy mạnh triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO TCVN, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành, giải quyết các TTHC, giải quyết các công việc trong nội bộ cơ quan hành chính;

- Việc triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành tại các cơ quan, đơn vị; mức độ ứng dụng CNTT đảm bảo an toàn, hiệu quả và phục vụ tốt cho công tác quản lý, điều hành, giao dịch hành chính với tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

- Việc hiện đại hoá công sở: Việc xây dựng công sở theo hướng tập trung, có đủ điều kiện, phương tiện làm việc, tạo điều kiện cho người dân, tổ chức đến liên hệ và giải quyết công việc.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm

- Về lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra đôn đốc của lãnh đạo đơn vị trong việc thực hiện Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24/8/2016 của UBND Thành phố;

- Về xây dựng, ban hành, triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24/8/2016 của cơ quan, đơn vị mình.

- Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác CCHC.

- Những nội dung, giải pháp, những sáng kiến và cách làm hay, những điển hình tốt trong CCHC cần được nhân rộng để triển khai thực hiện của cơ quan, đơn vị trong công tác CCHC.

- Đánh giá mức độ hoàn thành (tỷ lệ %) so với chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24/8/2016 của UBND Thành phố.

** Nguyên nhân của ưu điểm. Phân tích, chỉ rõ nguyên nhân.*

2. Về tồn tại, khuyết điểm:

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc của lãnh đạo cơ quan, đơn vị;
- Trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC;
- Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác CCHC và chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ liên quan đến giải quyết các TTHC của địa phương, đơn vị.

** Nguyên nhân của khuyết điểm. Phân tích, chỉ rõ nguyên nhân.*

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Bài học kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt công tác CCHC và giải quyết các TTHC của địa phương, đơn vị. ..

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Các biện pháp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát nhằm thực hiện tốt công tác CCHC tại địa phương, đơn vị.
- Kiến nghị với Trung ương, với Thành phố về những nội dung cần bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành mới các quy định, chế độ, chính sách chưa phù hợp với thực tế hiện nay.
- Những kiến nghị khác (nếu có).

VII. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Căn cứ Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24/8/2016 của UBND Thành phố về CCHC nhà nước Thành phố giai đoạn 2016-2020, các đơn vị đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác CCHC thời gian tiếp theo.

** Ghi chú: Ngoài những nội dung cơ bản cần báo cáo (theo Đề cương nêu trên và bảng biểu đính kèm), các cơ quan, đơn vị có thể bổ sung thêm những nội dung khác liên quan đến công tác CCHC./.*

Mẫu biểu tổng hợp báo cáo của đơn vị về kết quả thực hiện công tác CCHC (từ 01/01/2017 đến 31/8/2018)
(Kèm theo Kế hoạch số ~~177~~ /KH-UBND ngày ~~14~~ /9/2018 của UBND Thành phố)

| STT | Đơn vị | Kết quả thực hiện | | | | | | | | | | |
|-----|-----------------------|--|-----------------------|--|--|---|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------|---|---|---|
| | | Số lớp quản trịet, bồi dưỡng công tác CCHC | Số cuộc kiểm tra CCHC | Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị | Tổng số TTHC đã tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông | Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận (giải quyết) | Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn | Tổng số hồ sơ quá hạn | Tỷ lệ giải quyết đúng hạn (%) | Tổng số người làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Tổng số TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 | Tổng số TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 |
| I. | Sở/UBND cấp huyện | | | | | | | | | | | |
| II. | Các đơn vị trực thuộc | | | | | | | | | | | |
| | TỔNG CỘNG | X | X | X | X | | | | | | X | X |
| 1. | ... | X | X | | | | | | | | | |
| 2. | ... | X | X | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | |

* Lưu ý: Các mục đánh dấu "X" là không điền nội dung./.